

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang

Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Đức L, sinh ngày 29/8/1966 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 002066000746, ngày cấp: 13/4/2021, nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Mai Đức C (đã chết) và bà Đỗ Thị M (đã chết); có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1972; có 02 con: con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2021; có mặt

- Bị hại:

+ Ông Vũ Văn L1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Đội N, thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Văn L1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Đội N, thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang (Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 9 năm

2021); vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998; vắng mặt có lý do.

+ Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1990; vắng mặt có lý do.

+ Anh Trần Văn H1, sinh năm 1992; vắng mặt có lý do.

+ Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1965; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/8/2021, Vũ Văn L1, sinh năm 1956, trú tại thôn T, xã T, huyện Q điều khiển xe ô tô BKS 23A - 001.44, nhãn hiệu Chevrolet, Captiva, sản xuất năm 2010 đi lên via hè trước cửa nhà ông Lục Chính C, sinh năm 1958, trú tại H, xã Q, huyện Q. Lúc này Mai Đức L, sinh năm 1966 và vợ là Lê Thị N, sinh năm 1972 cùng trú tại thôn H, xã Q, huyện Q đang ở nhà (*ngay sát nhà ông C*) nghe thấy tiếng xe ô tô nên chị N đi ra xem thì thấy đầu xe ô tô BKS 23A - 001.44 va chạm vào chắn bùn phía sau xe mô tô nhãn hiệu Honda, Vision BKS 23D1 - 327.29 của gia đình đang dựng trên via hè trước cửa nhà ông C. Thấy vậy, chị Nhung gọi L đi ra ngoài xem. L đi ra vị trí để xe mô tô rồi hỏi L1 sao anh đâm xe nhà L, thì L1 bảo đây không phải đất nhà mày, lúc này L đứng trước đầu xe ô tô BKS 23A - 001.44 thì L1 điều khiển xe ô tô tiến lên phía trước, L nhảy ra ngoài tránh nên không bị thương tích gì. Bực tức vì L1 lái xe ô tô đâm vào xe mô tô và lái xe ô tô về hướng mình, L lấy 01 đoạn thanh tre chiều dài 1,57m, đường kính 3,4cm, để trước cửa nhà của L rồi đi ra trước đầu xe ô tô BKS 23A - 001.44 hai tay cầm đoạn gậy tre vụt hai nhát từ trên xuống dưới làm kính chắn gió phía trước xe ô tô BKS 23A - 001.44 bị nứt, vỡ. Thấy L dùng gậy đập kính xe ô tô mọi người hàng xóm đến can ngăn còn Vũ Văn L1 đi đến Công an xã Tân Quang, huyện Bắc Quang tố giác hành vi đập xe của L.

Ngày 30/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành khám xe ô tô BKS 23A - 001.44 xác định: Kính chắn gió trước có 02 vết nứt vỡ, vết thứ nhất có kích thước dài 20 cm, rộng 04 cm, sâu 02 cm; vết thứ hai có kích thước dài 12 cm, rộng 1,47 cm, sâu 01 cm.

Ngày 01/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang ban hành công văn số 45 Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá kính chắn gió phía trước của xe ô tô BKS 23A - 001.44.

Ngày 09/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang tiến hành cho Mai Đức L thực nghiệm điều tra, kết quả L thực nghiệm phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-BQ ngày 29/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Mai Đức L về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật Hình Sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Mai Đức L theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ Luật Hình Sự. Xử phạt bị cáo Mai Đức L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, Do bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, ngoài ra còn đề nghị bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo L không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về phần trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận về mức bồi thường, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do vậy không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Đức L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, nhưng trước đó họ đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Mai Đức L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang, tài liệu khám nghiệm hiện trường, tài liệu khám phương tiện, biên bản kiểm tra nồng độ cồn, tài liệu thực nghiệm điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ, ngày 29/8/2021, tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Mai Đức L, do bức tức vì Vũ Văn L1 lái xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Captiva, BKS 23A - 001.44 đâm vào xe mô tô của gia đình L, L đứng trước đầu xe của L1 hỏi L1 "sao đâm xe nhà L" L1 bảo "đây không phải đất nhà mày" rồi L1 điều khiển xe ô tô tiến lên phía trước, L nhảy ra ngoài tránh nên không bị thương tích gì. Do bức tức vì L1 lái xe ô tô đâm vào xe mô tô của gia đình L và L1 lái xe ô tô về hướng L nên L đã dùng hai tay cầm thanh tre chiều dài 1,57m, đường kính 3,4cm, vụt hai nhát từ trên xuống làm nứt vỡ 01 kính chắn gió trước xe ô tô BKS 23A - 001.44 của Vũ Văn L1. Trị giá tài sản Mai Đức L làm hư hỏng là 8.468.320đ (*tám triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm hai mươi đồng*).

[4] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật Hình Sự.

[5] Tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật Hình Sự quy định: “*Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”

[6] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Mai Đức L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật Hình Sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể bảo vệ của luật hình sự. bị cáo có hiểu biết xã hội nhất định nên có thể nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác là thiêng liêng bất khả xâm phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng của nhân dân trên địa bàn huyện Bắc Quang, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy

cần phải xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường xong phần thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình Sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình Sự và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình Sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, nó cũng thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Ngoài ra, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 BLHS.

[10] Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[11] Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Mai Đức L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận về mức bồi thường, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[14] Đối với xe ô tô BKS 23A - 001.44, xe ô tô BKS 23A - 089.19 và xe mô tô BKS 23D1 - 327.29 và các giấy tờ liên quan, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho các chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xác định việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[15] Đối với 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET số loại CAPTIVA được mua mới và đăng ký lần đầu ngày 20/4/2011, kính được gắn theo xe từ khi mua mới cho đến nay có lo gô: E11, KAC, LAMINATED A T5, DOT748 AS1 M52, 43R - 000380 kính có kích thước rộng 0,96m, dài 1,47m, kính có nhiều vết nứt vỡ; 01 đoạn gậy bằng tre kích thước dài 1,57m, đường kính 3,4cm. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[16] Trong vụ án này Vũ Văn L1 điều khiển xe ô tô BKS 23A - 001.44 đâm vào chắn bùn phía sau xe mô tô BKS 23D1 - 327.29 nhưng không gây thiệt hại gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị hại, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 36, Điều 47, Điều 50, điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố Tụng Hình Sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Đức L 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Mai Đức L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET số loại CAPTIVA được mua mới và đăng ký lần đầu ngày 20/4/2011, kính được gắn theo xe từ khi mua mới cho đến nay có lo gô: E11, KAC, LAMINATED A T5, DOT748 AS1 M52, 43R - 000380 kính có kích thước rộng 0,96m, dài 1,47m, kính có nhiều vết nứt vỡ; 01 đoạn gậy bằng tre kích thước dài 1,57m, đường kính 3,4cm. *(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 24/01/2022).*

4. Về án phí: Bị cáo Mai Đức L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tân Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh